

Số: /KH - SNV

Hưng Yên, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 206/KH-UBND tỉnh ngày 23/12/2022 của UBND tỉnh về kiểm tra cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch số 02/KH-SNV ngày 06/01/2023 của Sở Nội vụ về cải cách hành chính năm 2023, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch tự kiểm tra công tác cải cách hành chính tại các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở năm 2023, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Kiểm tra đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở Nội vụ, đồng thời giám sát tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đánh giá, tổng hợp kết quả trên các lĩnh vực đã xác định trong các kế hoạch được các phòng, đơn vị đề ra.

- Kiểm tra nhằm chấn chỉnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương nâng cao vai trò trách nhiệm của lãnh đạo phòng, đơn vị trong việc tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị được giao quản lý.

- Thông qua kiểm tra đánh giá những mặt mạnh, những điển hình, sáng kiến và phát hiện những tồn tại, hạn chế trong tổ chức, chỉ đạo triển khai cải cách hành chính của các phòng, đơn vị làm cơ sở để tham mưu các biện pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính.

2. Yêu cầu

- Các phòng, đơn vị được kiểm tra phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, biểu mẫu theo yêu cầu, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

- Kiểm tra nghiêm túc, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, không gây trở ngại đến hoạt động của các phòng, đơn vị được kiểm tra.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phải phản ánh đúng thực tế khách quan về công tác cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra cải cách hành chính với kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân công.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, không báo trước, tập trung xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, các nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trong quản lý nhà nước trên lĩnh vực theo dõi, phụ trách.

II. Nội dung kiểm tra

1. Cải cách thể chế

- Rà soát các văn bản pháp luật về chuyên ngành nội vụ, theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chuyên môn.

- Quy trình tham mưu ban hành văn bản.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (Tập trung chủ yếu vào việc giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ bưu chính công ích).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm.

- Việc thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

- Bố trí, sắp xếp, cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đánh giá phân loại công chức, viên chức theo quy định đảm bảo công tâm, khách quan.

- Quy hoạch lãnh đạo cấp phòng, ban, trung tâm.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 20/10/2017 về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng quản lý và hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày

07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Duy trì, triển khai phần mềm quản lý văn bản, gửi nhận văn bản thông qua hệ thống mạng, tạo lập cơ sở dữ liệu để quản lý, điều hành tập trung, trao đổi thông tin được nhanh chóng và thuận tiện, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Triển khai thực hiện các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành, nâng cao chất lượng công tác chuyên môn.

- Việc thực hiện duy trì, nâng cao hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Việc thực hiện lưu trữ hồ sơ điện tử.

III. Đối tượng, thời gian, phương thức kiểm tra

1. Đối tượng

Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở.

2. Thời gian

Dự kiến trong Quý II, III năm 2023 (*Lịch cụ thể sẽ thông báo sau*).

3. Phương thức kiểm tra

- Tiến hành kiểm tra thực tế tại phòng, ban, trung tâm và qua môi trường mạng theo các nội dung được xác định trong kế hoạch này.

- Tiến hành kiểm tra qua báo cáo. Các phòng, ban, trung tâm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính gửi Đoàn kiểm tra trước ngày kiểm tra ít nhất 03 ngày làm việc.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Văn phòng tham mưu giúp Lãnh đạo Sở triển khai Kế hoạch tới các phòng, ban, trung tâm; đề xuất thành phần tham gia Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của Sở.

2. Các phòng, ban, trung tâm căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện, báo cáo kết quả gửi Đoàn kiểm tra khi được yêu cầu.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề phát sinh, cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch đề nghị các phòng, ban, trung tâm gửi văn bản về Văn phòng Sở tổng hợp để báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT; VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Tươi